

Số: 18/2022/QĐST-DS

Ngọc Hôi, ngày 12 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 04-7-2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2022/TLST-DS ngày 16-6-2022, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án, là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Tr, sinh năm; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Đồng bị đơn:

+ Ông Phạm Q, sinh năm;

+ Bà Nguyễn Th, sinh năm

Cùng địa chỉ: Thôn I, xã P, huyện Ngọc Hôi, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Q và bà Nguyễn Th trả cho Nguyễn Tr số tiền còn nợ là 65.000.000đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng), trong đó có 60.500.000đồng tiền vay và 4.500.000đồng tiền lãi. Việc trả nợ được thực hiện như sau:

- Ngày 30-7-2022, ông Phạm Q và bà Nguyễn Th trả cho bà Nguyễn Tr số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

- Ngày 30-8-2022, ông Phạm Q và bà Nguyễn Th trả cho bà Nguyễn Tr số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

- Ngày 30-9-2022, ông Phạm Q và bà Nguyễn Th trả cho bà Nguyễn Tr số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Đối với số tiền còn lại là 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng): Kể từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi trả đủ số tiền vừa nêu, mỗi tháng ông Phạm Q và bà Nguyễn Th trả cho bà Nguyễn Tr số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

Trường hợp ông Phạm Q và bà Nguyễn Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bà Nguyễn Tr có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền mà ông Phạm Q và bà Nguyễn Th còn nợ tại thời điểm vi phạm nghĩa vụ (kể cả các khoản tiền chưa đến thời hạn trả nợ).

(Đối với số tiền lãi còn lại là 5.785.000đồng: Bà Nguyễn Tr rút yêu cầu khởi kiện).

2.2. Về tiền lãi chậm thi hành án: Kể từ ngày đến hạn trả nợ, nếu ông Phạm Q và bà Nguyễn Th không trả đủ số tiền phải thanh toán theo thỏa thuận nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả theo thỏa thuận của các bên đương sự là 15%/năm.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Q và bà Nguyễn Th chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 5 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/UBTVQH14;

- Ông Phạm Q và bà Nguyễn Th phải chịu 1.625.000đồng (Một triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Tr số tiền 1.750.000đồng (Một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm, theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0002766 ngày 16-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Trường Thọ